TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Văn Dậu.

2. Ông Tạ Xuân Xế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa: Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 09/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 17/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 tại Bắc Ninh.

HKTT: Khu Xuân Viên, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là: Khu Xuân Viên, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 (đã chết) và con bà Trần Thị L, sinh năm 1966; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2016, Nguyễn Văn N bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (có mặt).

**** Bị hại***: Chị Hà Thị S, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị H1, sinh năm 1978 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Khu N, phường K, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định. Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên N nảy sinh ý định đi tìm xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, N đi xe buýt từ thành phố B đến thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh) rồi đi bộ đến thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh) để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng gần 12 giờ cùng ngày, khi N đi qua cửa hàng bán hoa quả của chị Hà Thị S, sinh năm 1994 ở thôn T, xã T, huyện Y (nay là thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh) thì thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99D1- 057.08 của chị S đang dựng trước kiot cạnh cửa hàng hoa quả của chị S. Chìa khóa xe buộc ở dây phanh tay lái bên phải của xe. Quan sát thấy chị S không để ý trông coi tài sản nên N đi đến vị trí để chiếc xe máy lấy chìa khóa xe cắm vào ổ điện rồi đề nổ xe và ngồi lên xe phóng đi. Sau đó, N điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến cửa hàng cầm đồ "Nghĩa Đan" của bà Dương Thị H1, sinh năm 1978 ở khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu N, phường K, tỉnh Bắc Ninh). Tại đây, N bảo bà H1 cầm cố chiếc xe máy nhưng do không có giấy tờ xe nên bà H1 chỉ đồng ý cho N vay số tiền 1.000.0000đ và để lại chiếc xe làm tin. Năng đồng ý. Sau đó, N đi lang thang với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N đi bộ đến phường K, thành phố B (nay là phường K, tỉnh Bắc Ninh) gặp một người đàn ông lạ mặt rồi mua của người này 1.000.000đ ma túy heroine và đã sử dụng hết số ma túy này.

Ngày 25/4/2025, N đến công an xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại khu X, phường H, thành phố B (nay là khu X, phường K, tỉnh Bắc Ninh). Kết quả thu giữ: 01 áo cộc tay màu đen trên ngực áo in chữ BT màu vàng; 01 quần bò lửng màu đen xám có hữu D và G.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Ngày 25/4/2025, bà Dương Thị H1 đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen đỏ, biển kiểm soát: 99D1- 057.08, số khung: 4320BY657711, số máy: C43E-6453567, đã qua sử dụng.

+ 03 đoạn video ghi lại quá trình Năng trộm cắp tài sản được lưu giữ trong 01 USB niêm phong trong phong bì thư dán kín, được trích xuất từ camera an ninh của Công an xã T và Công an xã Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL - HĐĐGTS ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, kết luận: "*01 xe máy*

Honda Wave, màu đen đỏ, BKS: 99D1- 057.08, số khung: 4320BY657711, số máy: C43E-6453567, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 4/2025 là: 5.800.000đ".

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSKV7-BN ngày 07/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn N khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản là chiếc xe náy mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị S, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Hà Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 22/4/2025, chị để xe máy ở vỉa hè cạnh hàng hoa quả của chị. Khi để xe máy ở vỉa hè chị không khóa cổ xe, không khóa càng xe, đầu xe quay vào bên trong nhà, đuôi xe quay ra đường cái, chìa khóa chị treo ở dây phanh bên tay phải của xe. Đến khoảng 11 giờ 45 phút, khi chị đang ở bên trong cửa hàng thì nghe thấy tiếng nổ máy của xe chị. Lúc này chị chạy từ trong cửa hàng ra thì phát hiện một người đàn ông lạ mặt đang phóng chiếc xe của chị đi về hướng Ủy ban nhân dân xã T. Thấy vậy, chị hô hào người dân đuổi theo nhưng không đuổi được. Sau đó, chị trình báo sự việc đến công an xã T. Đến nay về phần dân sự chị đã nhận lại tài sản bị mất nên chị không có đề nghị gì. Đối với bị cáo chị đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị H1 trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2025, khi bà đang trông cháu tại cửa hàng cầm đồ thì Nguyễn Văn N đi xe máy Wave, biển kiểm soát 99D1- 057.08 đến cửa hàng của bà. Khi N vào cửa hàng của bà N hỏi mượn bà 1.000.000đ. Trước đó, N đã một vài lần đến cửa hàng của bà cầm cố xe đạp điện của N nhưng chậm lấy xe theo như thỏa thuận nên bà không đồng ý cho N mượn tiền. Lúc đó, N bảo bà cho Năng mượn 1.000.000đ, N để lại chiếc xe máy Wave, biển kiểm soát 99D1-057.08 để làm tin thì bà đồng ý. Sau đó, N dắt xe vào cho bà xem. Sau khi xem xe bà hỏi N nguồn gốc chiếc xe thì N bảo xe là của N. Do đó, bà đồng ý đưa cho N 1.000.000đ và N để lại chiếc xe máy để làm tin. Sau đó, N đi đâu làm gì bà không biết. Ngày 25/4/2025, khi công an đến làm việc thông báo cho bà biết chiếc xe mà Năng đặt làm tin là do N trộm cắp được. Do biết chiếc xe là tang vật của vụ án nên bà đã giao nộp lại cho công an. Nay bà đề nghị bị cáo N phải bồi thường cho bà số tiền 1.000.000đ. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo N từ 08-10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/4/2025.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị H1 số tiền 1.000.000 đồng.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm hỏi cung bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp đơn trình báo và trình bày của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/4/2025, tại cửa ki ốt bên cạnh cửa hàng bán hoa quả của chị Hà Thị S ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh) lợi dụng sơ hở của chị S bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Hà Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen đỏ, biển kiểm soát 99D1- 057.08 đã qua sử dụng, có giá trị theo kết luận định giá là 5.800.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh trật tự trên địa phương, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo được xác định là không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014. Năm 2016, bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Nhưng khi lượng hình cần xem xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Ngày 16/05/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hà Thị S 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99D1- 057.08, số khung 4320BY657711, số máy: C43E-6453567. Sau khi nhận lại tài sản, chị S không có yêu cầu, đề nghị gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo N bồi thường cho bà Dương Thị H1 số tiền 1.000.000 đồng.

- Đối với 01 áo cộc tay màu đen, trên ngực áo in chữ BT màu vàng đã qua sử dụng; 01 quần bò lửng màu đen xám có chữ Dolce & G đã qua sử dụng thu giữ được khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của N. Bộ quần áo này Năng mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị xin lại mà đề nghị tiêu hủy nên cần tiêu hủy.

[6] Theo kết quả kiểm tra ngày 25/4/2025, Nguyễn Văn N dương tính với chất ma túy. Năng khai nhận tối ngày 22/4/2025 có đi đến phường K, thành phố B tìm mua ma túy. Năng gặp một người đàn ông và mua của người đàn ông này 1.000.000đ tiền ma túy heroine. Sau đó, N cầm số ma túy cất giấu vào bên trong người rồi đi đến vườn hoa ở phường K sử dụng hết số ma túy này. Ngày 10/6/2025, C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức "Cảnh cáo" là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, do N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn N 10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 15/2025/HSST-QĐTG ngày 28/5/2025 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho bà Dương Thị H1 số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị cáo.

3. Về vật chứng:

Lưu hồ sơ: 01 USB lưu trữ 03 đoạn video trích xuất từ camera.

Tiêu hủy 01 áo cộc tay màu đen, trên ngực áo in chữ BT màu vàng đã qua sử dụng; 01 quần bò lửng màu đen xám có chữ Dolce & G đã qua sử dụng.

4. ***Về án phí:*** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV7- Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh (P.THADSKV7) (HLPL);
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Kiều Văn Dậu Tạ Xuân Xế	**Ngô Thị Thu Hiền**